

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH THÍ SINH THAM GIA ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGOẠI NGỮ
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2024

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
1	Nguyễn Thị Bích Nga		18/04/1993	Xóm 2, Thôn Thành Sơn, Hoài Châu, Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 160653	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	
2	Huỳnh Ngọc Bích Châu		16/04/2000	102 Hàm Nghi, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành kỹ thuật xét nghiệm VL_B10888	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07. 18	
3	Trần Thị Minh Nguyệt		10/10/1995		Đại học ngành điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: CN01570	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05. 12	
4	Diệp Trung Quốc	25/11/1995		Xóm 1, thôn An Quý Bắc, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học ngành công nghệ thông tin Số hiệu văn bằng: 440858	Thiếu			Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06. 14	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
5	Nguyễn Thị Bích Đào		22/10/1994	Khu phố Trường Xuân Đông, Tam Quan Bắc, Hoài Nhơn, Bình Định	Cử nhân Quản trị kinh doanh Số hiệu của văn bằng: 1229564	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	
6	Đỗ Hoàng Bảo Trân		11/03/1997	Xóm 3, An Sơn, xã Hoài Châu, thị xã Hoài Nhơn, Bình Định	Đại học Luật kinh tế Số hiệu của văn bằng: 0000895	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
7	Nguyễn Thị Lập		11/11/1998	phường Nhơn Bình, Quy Nhơn, Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A. 0000450	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu chứng chỉ: 0645545		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
8	Đặng Vũ Linh	15/02/1999		Quang Nghiễm, Mỹ Châu, Phù Mỹ, Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: 002489	Thiếu	Ứng dụng CNTTCB Số hiệu của văn bằng: 0673539		Hoàn thành nghĩa vụ quân sự	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
9	Phan Thị Diệu Thúy		02/12/2001	Phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: QNUA.0004355	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0005033		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước			Chuyên viên	01.003	
10	Hồ Lương Ngọc Giàu		17/09/1998	Phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A0000451	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 6582065		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Chuyên viên	01.003	
11	Trần Thị Tiết		08/4/1999		Cử nhân Quản lý nhà nước Chuyên ngành: Thanh tra Số hiệu của văn bằng: 002783	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: QH53202101378		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Chuyên viên	01.003	
12	Mai Nữ Hoàng Vy		25/01/2000	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Đại học Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 7109479	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 0000739		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
13	Trần Thị Kim Tín		04/9/2000	Thôn Mỹ Khánh, xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: 30016344	Thiếu (Tiếng anh Toeic 610 điểm. Hết hiệu lực 15/4/2024)	Tin học Office Word 2016 Số hiệu của văn bằng: Uvkb-sFMQ Tin học Office Excel 2016 Số hiệu của văn bằng: WqHs8-22X8		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước			Chuyên viên	01.003	
14	Nguyễn Hoàng Vy		12/3/1997		Đại học điều dưỡng Số hiệu văn bằng: 0003703	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
15	Đào Thị Trang		17/02/1998	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học ngành Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A.0003387	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0836147		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
16	Phan Thị Mỹ Tiên		20/08/1994	Khu phố Định Bình, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	Cử nhân Luật Số hiệu của văn bằng: 1432369	Thiếu	Tin học ứng dụng B Số hiệu của văn bằng: 0100448		Không	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Thạnh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật.	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
17	Võ Nguyễn Hà Duyên		11/02/1999	Thôn 1, xã B' Lá, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	Đại học Luật Số hiệu của văn bằng: UL.B.0007171	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Chuyên viên	01.003	
18	Nguyễn Thị Tịnh		08/8/2000	Thôn Hội Phú, xã Mỹ Hòa, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Cử nhân Y tế công cộng Số hiệu của văn bằng: 001534	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học ngành Y tế công cộng			Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
19	Nguyễn Thị Ngọc Diệp		20/02/1997	Xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Cử nhân điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1763776	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0778860		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng			Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
20	Nguyễn Ngọc Huy	01/05/1998		Xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	Cử nhân ngành Quản lý nhà nước Số hiệu của văn bằng: A0003382	Thiếu	Ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0004771		Không	Trung tâm Pháp y	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
21	Nguyễn Thị Diễm My		09/3/1994	390 Ngõ Gia Tự, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Luật chuyên ngành Luật Thương mại Số hiệu của văn bằng: 1432292	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm Giám định y khoa	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Pháp y	Chuyên viên	01.003	
22	Nguyễn Thị Hoài Dung		21/01/1996	Xã Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	Cử nhân xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: 1804056	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế huyện Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
23	Trần Thị Linh		10/11/2000		Đại học Luật kinh tế: chuyên ngành Luật kinh doanh Số hiệu của văn bằng: DND.6.0146005	Thiếu	Chứng chỉ Tin học nâng cao Số hiệu: DND.I2.0 008475		Không	Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
24	Phan Hoài Diễm		17/02/2001		Đại học Kiểm toán Số hiệu của văn bằng: MBS6 0015682	Thiếu	Thiếu		Không	Trung tâm y tế huyện Vân Canh	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính	Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước	Kế toán viên	06.031	
25	Nguyễn Thị Mỹ Linh		17/7/1996	Thôn An Đồng, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định	Đại học điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh Số hiệu của văn bằng: 1737972	Thiếu	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu của văn bằng: 0672679		Không	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Đại học ngành Hộ sinh; Hoặc Đại học Điều dưỡng chuyên ngành phụ sản (tốt nghiệp trước ngày 10/6/2022).			Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	
26	Nguyễn Lê Thành Định	24/11/2001		Gia Lâm, Lâm Hà, Lâm Đồng	Đại học Luật Kinh tế Số hiệu của văn bằng: MBS60013905	Thiếu	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: T0000526		Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh	Trung tâm Giám định y khoa	Chuyên viên	01.003	
27	Trần Văn Tâm	05/12/2000		Tổ 1, khu vực 1, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin Số hiệu của văn bằng: VL.B077245	Thiếu			Không	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1		Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2		Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
		Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển			
28	Huỳnh Thị Thúy Hậu		22/9/1995	Thôn Thanh Giang, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Điều dưỡng Số hiệu của văn bằng: 1424161	Thiếu	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: 1100996		Không	Trung tâm Y tế thị xã An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng	Đại học ngành Điều dưỡng	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
29	Đặng Công Tấn	25/3/2001			Đại học Công nghệ thông tin Số hiệu của văn bằng: 7112455	Thiếu			Không	Trung tâm y tế huyện Hoài Ân	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Đại học ngành Công nghệ thông tin hoặc Đại học ngành Khoa học máy tính	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
30	Nguyễn Hữu Thanh	05/3/1981		xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	Đại học Hành chính: chuyên ngành Hành chính học Số hiệu của văn bằng: 167029 23550-VLVH KH10-TC82	Thiếu	Thiếu		Con thương binh	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	Đại học thuộc một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Luật, Quản lý nhà nước, Quản trị kinh doanh			Chuyên viên	01.003	
31	Trần Thị Thu Hương		22/11/2001	14/9 Trần Quang Diệu, thị trấn Đập Đá, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	Đại học Xét nghiệm y học Số hiệu của văn bằng: CN000856	Thiếu	Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản Số hiệu: DND.11.0 026221		Không	Trung tâm y tế thị xã An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

Tổng danh sách: 31 thí sinh